

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/8/2020

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Lâm.  
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Phương và ông Lê Việt Dũng  
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hồ Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:*  
Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 123/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1988.

Trú tại: Khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Anh Võ Quyết Th, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam số 3, Bộ công an.

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2020, được bổ sung tại bản tự khai ngày 04 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng trình bày: Chị và anh Võ Quyết Th kết hôn với nhau vào ngày 08/7/2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, Nghệ An. Sau ngày cưới hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh Th không tu chí làm ăn, suốt ngày bê tha, tụ tập hút hít dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập lẫn nhau. Gia

đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo để anh Th thay đổi tính nết, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, anh Th vẫn chứng nào tật nấy. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh Th đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Anh Th hiện đang chấp hành án tại trại giam số 3, Bộ công an. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện C giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Quyết Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 23/7/2012; Võ Quyết T, sinh ngày 05/11/2015; Võ Thành C, sinh ngày 02/3/2018. Do anh Th đang chấp hành án tại trại giam số 3, Bộ công an nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 8 năm 2020, anh Võ Quyết Th trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng kết hôn với nhau vào ngày 08/7/2011, việc anh kết hôn với chị Ng là tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau ngày cưới một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm cho anh và chị Ng nhưng không có kết quả. Nay chị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn với anh, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 23/7/2012; Võ Quyết T, sinh ngày 05/11/2015; Võ Thành C, sinh ngày 02/3/2018. Do anh đang phải chấp hành án tại trại giam số 3, Bộ công an, không có điều kiện chăm sóc con nên anh có nguyện vọng giao cả 03 con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Do anh Th đang phải chấp hành án tại trại giam số 3, Bộ công an nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Quyết Th đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do anh Th đang chấp hành án tại trại giam số 3, Bộ công an nên không tiến hành hòa giải được. Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án xét xử

vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng được ly hôn anh Võ Quyết Th; về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 23/7/2012; Võ Quyết T, sinh ngày 05/11/2015; Võ Thành C, sinh ngày 02/3/2018. Giao 03 con chung cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; việc cấp dưỡng không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết; Án phí: chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Võ Quyết Th có đăng ký hộ khẩu tại xã L, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Võ Quyết Th theo quy định của pháp luật nhưng do anh Th đang chấp hành án tại Trại giam số 3, Bộ công an nên vắng mặt vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào các Điều 70, điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng và anh Võ Quyết Th.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xô xát lẫn nhau làm cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng, không thể hàn gắn. Quá trình làm việc tại Tòa án chị Ng xác định không còn tình cảm gì với anh Th, không thể sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Quyết Th. Anh Th cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ hôn nhân của chị Ng, anh Th đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 để giải quyết cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng được ly hôn với anh Võ Quyết Th.

- Về con chung: Chị Ng và anh Th có 03 con chung là Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 23/7/2012; Võ Quyết T, sinh ngày 05/11/2015; Võ Thành C, sinh ngày 02/3/2018. Chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th do đang phải chấp hành án tại trại giam, không có điều kiện chăm sóc con nên anh có nguyện vọng giao cả 03 con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Th cho đến khi chị Ng có yêu cầu. Anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng được ly hôn anh Võ Quyết Th.

- Về con chung: Giao các con chung Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 23/7/2012; Võ Quyết T, sinh ngày 05/11/2015; Võ Thành C, sinh ngày 02/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến 18 tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Võ Quyết Th cho đến khi chị Ng có yêu cầu.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tiền số 0004146 ngày 21/5/2020. (Chị Ng đã nộp đủ án phí).

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng và anh Võ Quyết Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự C;
- UBND xã L, huyện C, NA
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Đình Lâm**